

Số: **10886** /BKHĐT-VP

Hà Nội, ngày **31** tháng 12 năm 2024

V/v xin cấp giấy phép sử dụng thiết bị  
phát tín hiệu ưu tiên của xe ô tô

Kính gửi: Đồng chí Đại tướng Lương Tam Quang,  
Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an.



Để phục vụ các Đoàn công tác của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các Đoàn công tác tại địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin cấp 02 giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên cho 02 xe phục vụ chức danh Thứ trưởng, cụ thể như sau:

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đồng chí Trần Quốc Phương Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và đồng chí Nguyễn Đức Tâm Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sử dụng xe tham gia các Đoàn công tác của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các Đoàn công tác tại địa phương để chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo đánh giá kết quả thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội cùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, đề xuất nội dung, giải pháp giai đoạn 2026-2030; Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án "Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư, Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Quốc hội, đổi mới và phát triển doanh nghiệp, Hội đồng điều phối vùng Đồng bằng sông Hồng, vùng trung du và miền núi phía Bắc, vùng Tây Nguyên, vùng Đông Nam Bộ, vùng Đồng bằng sông Cửu Long...", Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị Đồng chí Bộ trưởng tạo điều kiện để Bộ Kế hoạch và Đầu tư được cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên cho 02 xe ô tô có biển số như sau:

- Biển số xe: **80A-558.58** phục vụ chức danh Thứ trưởng Trần Quốc Phương tại Cục Cảnh sát giao thông.

- Biển số xe: **80A-328.68** phục vụ chức danh Thứ trưởng Nguyễn Đức Tâm tại Cục Cảnh sát giao thông.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trân trọng cảm ơn sự quan tâm, tạo điều kiện của Đồng chí Bộ trưởng. / *chw*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục Cảnh sát giao thông;
- VP: P.QT;
- Lưu: VT, VP (THKS 02 bản) @.05



**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

*Trần Quốc Phương*  
**Trần Quốc Phương**

Số: 10777/BKHD-T-QLĐT

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2024

V/v đề nghị thẩm định Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu

Kính gửi: Bộ Tư pháp



Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 19/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội hóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì xây dựng Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu.

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định Dự thảo Nghị định nêu trên. Hồ sơ gồm:

1. Tờ trình Chính phủ về Dự thảo Nghị định;
2. Dự thảo Nghị định;
3. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; bản chụp ý kiến của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trân trọng cảm ơn sự hợp tác, phối hợp của Bộ Tư pháp. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Cục QLĐT (ML.02).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỦ TRƯỞNG**  
  
*Trần Quốc Phương*  
**Trần Quốc Phương**

Số: ...../...../ND-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

## DỰ THẢO

## NGHỊ ĐỊNH

## SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA CÁC NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH LUẬT ĐẦU THẦU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu.

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2024/ND-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực**

Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 Điều 1 như sau:

“3a. Lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt thực hiện theo quy định tương ứng tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.”.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2024/ND-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 1 Điều 1 như sau:

“g) **Khoản 2** Điều 29 về lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt;”.

2. Bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 Điều 2 như sau:

**“5. Hoạt động lựa chọn nhà thầu quy định tại Điều 1 Luật Đấu thầu bao gồm các hình thức mua, thuê, thuê mua.”**

3. Bổ sung Điều 2a vào sau Điều 2 như sau:

**“Điều 2a. Hồ sơ, quy trình, thủ tục thực hiện khoản 5 Điều 3 Luật Đấu thầu**

1. Trước khi đàm phán, ký điều ước quốc tế, thỏa thuận vay nước ngoài có quy định về đấu thầu khác hoặc chưa được quy định tại Luật Đấu thầu, căn cứ văn bản đề xuất của cơ quan chủ quản dự án về việc áp dụng các nội dung khác hoặc chưa được quy định tại Luật Đấu thầu, cơ quan chủ trì đàm phán xin ý kiến các cơ quan liên quan để trình Chính phủ xem xét, quyết định việc áp dụng theo quy định của nhà tài trợ hoặc của tổ chức quốc tế mà Nhà nước, Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nội dung của văn bản đề xuất:

a) Các quy định của nhà tài trợ hoặc tổ chức quốc tế có nội dung khác hoặc chưa quy định tại Luật Đấu thầu;

b) Sự cần thiết và đánh giá tác động của việc áp dụng các nội dung quy định tại điểm a khoản này.

3. Trường hợp quy định về đấu thầu tương tự nội dung đã được Chính phủ cho phép áp dụng tại điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận vay nước ngoài đã ký theo khoản 1 Điều này thì cơ quan chủ trì đàm phán không phải trình lại Chính phủ quyết định.”

4. Bổ sung khoản 12 vào sau khoản 11 Điều 12 như sau:

**“12. Nhà thầu có trách nhiệm nộp chi phí quy định tại khoản 11 Điều này. Hết thời hạn thanh toán chi phí mà nhà thầu không thanh toán thì tài khoản của nhà thầu bị chuyển sang trạng thái tạm ngừng, nhà thầu không thực hiện được các giao dịch liên quan trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia cho đến khi hoàn thành trách nhiệm thanh toán chi phí theo quy định.”**

5. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 16 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Nội dung và phạm vi công việc, số lượng chuyên gia, thời gian thực hiện, năng lực, kinh nghiệm của chuyên gia tư vấn, mức lương chuyên gia theo quy định của pháp luật (nếu có) và các yếu tố khác.

**Bộ quản lý ngành, lĩnh vực về lao động chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ**

*quan có liên quan ban hành quy định về mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước để làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu theo quy định tại điểm này;”;*

b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 như sau:

*“đ) Kết quả thẩm định giá của hội đồng thẩm định giá hoặc của tổ chức có chức năng cung cấp dịch vụ thẩm định giá đối với các loại hàng hóa, dịch vụ phải thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá;”;*

c) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 như sau:

*“a) Dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo niên độ ngân sách hoặc dự kiến dự toán ngân sách nhà nước được cấp trong năm ngân sách hoặc dự kiến dự toán ngân sách nhà nước được cấp cho các năm kế tiếp đối với trường hợp mua sắm cho năm tiếp theo hoặc mua sắm cho nhiều năm; dự kiến nguồn tài chính hợp pháp trong năm tài chính hoặc dự kiến nguồn tài chính hợp pháp cho các năm kế tiếp đối với trường hợp mua sắm cho năm tiếp theo hoặc mua sắm cho nhiều năm;”;*

d) Bổ sung khoản 7 vào sau khoản 6 như sau:

*“7. Đối với dự toán được phê duyệt theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 23, điểm c khoản 8 Điều 39 của Luật Đấu thầu và khoản 2 Điều 131 của Nghị định này, trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có quy định về việc lập dự toán và thẩm quyền phê duyệt dự toán thì việc lập, phê duyệt dự toán thực hiện theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực; trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực không có quy định thì chủ đầu tư hoặc cơ quan, đơn vị được người có thẩm quyền giao phê duyệt dự toán thực hiện việc phê duyệt dự toán.”.*

6. Bổ sung các điểm đ và điểm e vào sau điểm d khoản 1 Điều 18 như sau:

*“đ) Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu;*

*e) Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của Chủ đầu tư, Bên mời thầu hoặc không nộp tiền mặt, Séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định.”.*

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 như sau:

*“1. Các thông tin về lựa chọn nhà thầu được đăng tải công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Chủ đầu tư có trách nhiệm đăng tải thông tin về nhà thầu vi phạm, nhà thầu không bảo đảm uy tín khi tham dự thầu, nhà thầu bị chấm dứt hợp đồng, nhà thầu bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy*

**định của pháp luật đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trường hợp cần sửa đổi các thông tin này, chủ đầu tư thực hiện sửa đổi, đính kèm quyết định sửa đổi, nêu rõ lý do sửa đổi và chịu trách nhiệm về các thông tin sửa đổi.”.**

8. Bổ sung một số khoản của Điều 22 như sau:

a) Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 như sau:

**“3a. Thương thảo hợp đồng (nếu có) đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, cung cấp dịch vụ phi tư vấn áp dụng đấu thầu quốc tế, gói thầu hỗn hợp và gói thầu áp dụng đấu thầu hạn chế quy định tại khoản 1 Điều 22 của Luật Đấu thầu.”;**

b) Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 như sau:

**“6. Các hoạt động đấu thầu trước quy định tại Điều 42 của Luật Đấu thầu được thực hiện theo quy trình, thủ tục quy định tại các khoản 1, 2, 3, 3a và 4 Điều này. Việc hoàn thiện, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng quy định tại khoản 5 Điều này chỉ được thực hiện sau khi dự án được phê duyệt đầu tư.”.**

9. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 24 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

“b) Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt.

**Dự thảo hồ sơ mời thầu được lập sau khi kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt hoặc có thể được lập trong quá trình lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhưng phải bảo đảm được phê duyệt sau khi kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt;”;**

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 như sau:

“d) Có bảo đảm dự thầu với giá trị, thời hạn hiệu lực và đơn vị thụ hưởng đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu. Trường hợp quy định bảo đảm dự thầu theo hình thức nộp thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh thì thư bảo lãnh, giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh không vi phạm một trong các trường hợp sau đây: có giá trị thấp hơn, thời gian có hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu của hồ sơ mời thầu, không đúng tên đơn vị thụ hưởng, không có chữ ký hợp lệ, ký trước khi phát hành hồ sơ mời thầu, có kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời thầu. Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước

Đổi với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, cung cấp dịch vụ phi tư vấn áp dụng đầu thầu quốc tế, gói thầu hỗn hợp và gói thầu áp dụng đầu thầu hạn

Đổi với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, cung cấp dịch vụ phi tư vấn nhà thầu (nếu có); để xuất biện pháp xử lý.  
khác nhau trong quá trình thực hiện hoặc có thể làm sai lệch kết quả lựa chọn pháp luật về đầu thầu hoặc nội dung có thể dẫn đến cách hiểu không rõ hoặc

d) Nhưng nội dung của hồ sơ mời thầu không phù hợp với quy định của biện pháp xử lý;  
trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế, phải nêu rõ lý do và để xuất

d) Nhân xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế  
thầu;  
c) Danh sách nhà thầu không đáp ứng yêu cầu và bị loại, lý do loại bỏ nhà

b) Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng;

a) Kết quả đánh giá đối với từng hồ sơ dự thầu;

“5. Tổ chuyên gia lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu gửi bên mời thầu xem xét. Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu gồm các nội dung:

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 và khoản 6 như sau:

Trùng hợp chỉ có một nhà thầu đạt yêu cầu về kỹ thuật thì không phải xác định danh sách xếp hạng nhà thầu. Chủ đầu tư không phải phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu.”;  
đánh giá.

giảm giá không được công khai trong biên bản mở thầu sẽ không được xem xét, giá thấp nhất (đối với phương pháp giá đánh giá) được xếp hạng thứ nhất. Thu  
nu dài (nếu có) thấp nhất (đối với phương pháp giá thấp nhất) hoặc có giá đánh  
sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) và xác định  
theo phương pháp giá thấp nhất hoặc giá đánh giá. Nhà thầu có giá dự thầu sau  
“b) Nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật được xem xét đánh giá về tài chính

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 như sau:

10. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 30 như sau:

đự thầu nhưng phải cam kết trong đơn dự thầu về trách nhiệm tham dự thầu.”;  
tại Điều 42 Luật Đầu thầu, nhà thầu không phải thực hiện biện pháp bảo đảm  
bảo hiểm bảo lãnh do mình phát hành. Đối với gói thầu đầu thầu trước quy định  
gói thầu bảo hiểm, nhà thầu tham dự thầu không được xuất trình giấy chứng nhận  
ngoại được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có). Đối với

*ché quy định tại khoản 1 Điều 22 của Luật Đấu thầu, trường hợp áp dụng thương thảo hợp đồng, bên mời thầu mời nhà thầu xếp hạng thứ nhất vào thương thảo hợp đồng theo quy định tại Điều 43 của Nghị định này.*

*6. Trên cơ sở báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu, kết quả thương thảo hợp đồng (nếu có), bên mời thầu lập tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gửi chủ đầu tư phê duyệt theo quy định tại Điều 31 của Nghị định này. Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu bao gồm các nội dung sau đây:*

- a) Kết quả đánh giá đối với từng hồ sơ dự thầu;
- b) Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu;
- c) *Kết quả thương thảo hợp đồng (nếu có);*
- d) Danh sách nhà thầu không đáp ứng yêu cầu và bị loại; lý do loại bỏ nhà thầu;
- đ) Tên nhà thầu được đề nghị trúng thầu, giá đề nghị trúng thầu, loại hợp đồng, thời gian thực hiện gói thầu và thời gian thực hiện hợp đồng;
- e) Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế, phải nêu rõ lý do và đề xuất biện pháp xử lý;
- g) Những nội dung của hồ sơ mời thầu chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình thực hiện hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu (nếu có) và đề xuất biện pháp xử lý;
- h) Những nội dung cần lưu ý (nếu có).”.

11. Bổ sung khoản 8 vào sau khoản 7 Điều 34 như sau:

*“8. Các hoạt động đấu thầu trước quy định tại Điều 42 của Luật Đấu thầu được thực hiện theo quy trình, thủ tục quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này. Việc hoàn thiện, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng quy định tại khoản 7 Điều này chỉ được thực hiện sau khi dự án được phê duyệt đầu tư.”.*

12. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 42 như sau:

*“b) Tổ chuyên gia lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu gửi bên mời thầu xem xét theo quy định tại khoản 5 Điều 30 của Nghị định này. Chủ đầu tư không phải phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu. Trường hợp áp dụng*



*thương thảo hợp đồng, bên mời thầu mời nhà thầu xếp hạng thứ nhất vào thương thảo hợp đồng theo quy định tại Điều 43 của Nghị định này.”*

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 43 như sau:

*“6. Trên cơ sở báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu, kết quả thương thảo hợp đồng (nếu có), bên mời thầu lập tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại khoản 6 Điều 30 của Nghị định này.”*

14. Bổ sung khoản 8 vào sau khoản 7 Điều 59 như sau:

*“8. Các hoạt động đấu thầu trước quy định tại Điều 42 của Luật Đấu thầu được thực hiện theo quy trình, thủ tục quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này. Việc hoàn thiện, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng quy định tại khoản 7 Điều này chỉ được thực hiện sau khi dự án được phê duyệt đầu tư.”*

15. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 61 như sau:

“b) Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt.

*Dự thảo hồ sơ mời thầu được lập sau khi kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt hoặc có thể được lập trong quá trình lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhưng phải bảo đảm được phê duyệt sau khi kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt;”*

16. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 76 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm b khoản 2 như sau:

“a) Lập hồ sơ yêu cầu:

Nội dung hồ sơ yêu cầu bao gồm: thông tin tóm tắt về dự án, dự toán mua sắm, gói thầu; chỉ dẫn việc chuẩn bị và nộp hồ sơ đề xuất; tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu; tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật; xác định giá chỉ định thầu; điều kiện về hợp đồng.

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để đánh giá về năng lực, kinh nghiệm và đánh giá về kỹ thuật *đối với gói thầu xây lắp, mua sắm hàng hóa, phi tư vấn, hỗn hợp, sử dụng tiêu chí chấm điểm để đánh giá về kỹ thuật đối với gói thầu tư vấn*. Hồ sơ yêu cầu được nêu rõ ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của hàng hóa, các yêu cầu về kỹ thuật, dịch vụ có liên quan (nếu có);

b) Trình, thẩm định và phê duyệt hồ sơ yêu cầu: hồ sơ yêu cầu được thẩm định theo quy định tại Điều 129 của Nghị định này trước khi phê duyệt. *Chủ đầu tư quyết định việc có thẩm định hoặc không thẩm định hồ sơ yêu cầu*. Việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu phải được thực hiện bằng văn bản căn cứ vào tờ trình phê

duyet, báo cáo thẩm định hồ sơ yêu cầu (nếu có);”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả chỉ định thầu

Việc trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả chỉ định thầu theo quy định tại Điều 31 của Nghị định này. ***Chủ đầu tư quyết định việc có thẩm định hoặc không thẩm định kết quả chỉ định thầu.***”

17. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 77 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Trình, thẩm định và phê duyệt hồ sơ yêu cầu: hồ sơ yêu cầu được thẩm định theo quy định tại Điều 129 của Nghị định này trước khi phê duyệt. ***Chủ đầu tư quyết định việc có thẩm định hoặc không thẩm định hồ sơ yêu cầu.*** Việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu phải được thực hiện bằng văn bản căn cứ vào tờ trình phê duyệt, báo cáo thẩm định hồ sơ yêu cầu (nếu có);”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả chỉ định thầu:

Việc trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả chỉ định thầu thực hiện theo quy định tại Điều 31 của Nghị định này. ***Chủ đầu tư quyết định việc có thẩm định hoặc không thẩm định kết quả chỉ định thầu.***”

18. Sửa đổi, bổ sung đoạn đầu khoản 3 Điều 78 như sau:

“3. Việc chỉ định thầu đối với gói thầu trong hạn mức chỉ định thầu theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 23 của Luật Đấu thầu phải được phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu và được thực hiện theo quy trình chỉ định thầu rút gọn. Nhà thầu được đề nghị chỉ định thầu khi có tư cách hợp lệ theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g và i khoản 1 Điều 5 của Luật Đấu thầu; đối với nhà thầu là hộ kinh doanh khi có tư cách hợp lệ quy định tại các điểm a, b khoản 2 và các điểm d, e khoản 1 Điều 5 của Luật Đấu thầu. Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, nhà thầu là cá nhân, nhóm cá nhân chào thầu sản phẩm đổi mới sáng tạo của mình được đề nghị chỉ định thầu khi đáp ứng tư cách hợp lệ quy định tại khoản 3 Điều 5 của Luật Đấu thầu. Quy trình chỉ định thầu rút gọn được thực hiện như sau:”.

19. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 79 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

“b) Phê duyệt hồ sơ mời thầu:

***Việc phê duyệt hồ sơ mời thầu căn cứ vào tờ trình phê duyệt, không phải thẩm định hồ sơ mời thầu.”;***

b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 3 như sau:

“đ) Việc xếp hạng nhà thầu thực hiện theo quy định trong hồ sơ mời thầu ***(nếu có nhiều hơn 01 nhà thầu)***. Nhà thầu có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) ***và xác định ưu đãi (nếu có)*** thấp nhất đối với phương pháp giá thấp nhất hoặc có giá đánh giá thấp nhất đối với phương pháp giá đánh giá được xếp hạng thứ nhất.”;

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Trình, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu:

Việc trình, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 31 của Nghị định này, ***không phải thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.***”.

20. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 80 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Phê duyệt hồ sơ yêu cầu:

***Việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu căn cứ vào tờ trình phê duyệt, không phải thẩm định hồ sơ yêu cầu.”;***

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Trình, phê duyệt và công khai kết quả mua sắm trực tiếp:

***Việc trình, phê duyệt và công khai kết quả mua sắm trực tiếp thực hiện theo quy định tại Điều 31 của Nghị định này, không phải thẩm định kết quả mua sắm trực tiếp.”.***

21. Sửa đổi, bổ sung Điều 82 như sau:

**“Điều 82. Trường hợp áp dụng và thẩm quyền quyết định lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt**

1. Các trường hợp áp dụng lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Luật Đấu thầu (được sửa đổi, bổ sung năm 2024) bao gồm:

a) Gói thầu mua thuốc, vắc xin trong quá trình thử nghiệm, có yêu cầu đặc thù của nhà sản xuất về điều kiện mua, thanh toán, bảo lãnh, bảo đảm và điều kiện khác trong quá trình thực hiện hợp đồng;

b) Gói thầu mua thuốc, vắc xin, thiết bị y tế thông qua các tổ chức quốc tế;

c) Gói thầu có yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, biên giới lãnh thổ;

d) Lựa chọn luật sư, tổ chức hành nghề luật sư cung cấp dịch vụ pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước Việt Nam, cơ quan nhà nước tại *cơ quan điều tra áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại nước ngoài*, cơ quan tài phán, cơ quan giải quyết tranh chấp nước ngoài hoặc quốc tế;

đ) Gói thầu về đào tạo chuyên sâu cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do cơ sở đào tạo nước ngoài trực tiếp thực hiện tại nước ngoài; mua vé máy bay cho đoàn đi công tác trong nước và quốc tế; gói thầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành đặc thù cho cán bộ, công chức, *viên chức, người lao động* do cần thiết phải mời cơ quan, đơn vị có thẩm quyền hoặc có chức năng, nhiệm vụ đào tạo chuyên môn được cơ quan có thẩm quyền giao;

e) Gói thầu thực hiện nhiệm vụ chính trị do Đảng và Nhà nước giao, bao gồm: tuyên truyền trên báo in, báo điện tử, đài phát thanh, truyền hình và phương tiện thông tin đại chúng khác trong trường hợp cơ quan, đơn vị được giao kinh phí tuyên truyền trực tiếp ký hợp đồng với các cơ quan này để thực hiện; hợp tác sản xuất phim, *sản xuất phim; gói thầu của các đơn vị sự nghiệp của Trung ương đảng, cơ quan thuộc Chính phủ mua thông tin của các hãng thông tấn, tổ chức báo chí nước ngoài, in ấn phẩm báo chí nhằm tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước;*

g) Gói thầu sản xuất chương trình phát sóng gắn liền với ý tưởng thực hiện; *tổ chức chương trình nghệ thuật;*

h) Gói thầu cung cấp dịch vụ in ấn, cung cấp tem, biên lai, niêm phong theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, hải quan; gói thầu mua chó nghiệp vụ, đào tạo chó nghiệp vụ, mua ma túy, chất nổ, mẫu tẩm nguồn hơi ma túy, chất nổ để huấn luyện chó nghiệp vụ;

i) *Gói thầu trung cầu giám định, thẩm định giá tài sản liên quan đến các vụ án hình sự cần thực hiện gấp theo yêu cầu của cơ quan điều tra;*

k) *Gói thầu cung cấp dịch vụ tổ chức các hội nghị, hội thảo, đại hội, tập huấn (phục vụ ăn, nghỉ, đi lại cho đại biểu; trang thiết bị, thuê hội trường, phòng họp và các dịch vụ liên quan) có yêu cầu phải bố trí địa điểm ăn, nghỉ tập trung cho đại biểu và có yêu cầu thực hiện gấp;*

l) *Gói thầu phục vụ công tác đối ngoại đón đoàn khách quốc tế thăm và làm việc tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về nghi lễ đối ngoại; gói thầu mua tặng phẩm đối ngoại cho Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung*

wong đi công tác nước ngoài;

m) Gói thầu mua dịch vụ của các công ty xếp hạng tín dụng quốc tế; gói thầu mua dịch vụ thanh toán quốc tế được cung cấp độc quyền bởi Hiệp hội viễn thông tài chính liên ngân hàng toàn cầu SWIFT; gói thầu mua dịch vụ của các công ty cung cấp dịch vụ thông tin tài chính – tiền tệ quốc tế và nền tảng giao dịch;

n) Gói thầu cung cấp suất ăn, bữa ăn học đường hoặc gói thầu mua thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào để thực hiện việc cung cấp suất ăn, bữa ăn học đường cho học sinh bán trú, nội trú tại cơ sở giáo dục công lập;

o) Mua sắm hàng hóa, dịch vụ chỉ do một cơ sở sản xuất; có giá bán thống nhất do Nhà nước quy định gồm điện, nước, xăng, dầu, phí vệ sinh môi trường, cước điện thoại cố định, bảo trì hệ thống tổng đài điện thoại cố định và các hàng hóa, dịch vụ tương tự khác;

p) Trường hợp dự án, gói thầu có **một hoặc một số** điều kiện đặc thù quy định tại khoản 1 Điều 29 của Luật Đấu thầu (được sửa đổi, bổ sung năm 2024) không thuộc quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o khoản này, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.

2. Thẩm quyền quyết định áp dụng lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt được quy định như sau:

a) Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định và chịu trách nhiệm áp dụng lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này;

b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định và chịu trách nhiệm áp dụng lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với gói thầu thuộc dự án, dự toán mua sắm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này trên cơ sở ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao theo từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý về sự cần thiết và điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, biên giới lãnh thổ đối với gói thầu thuộc dự án, dự toán mua sắm đó;

c) Người có thẩm quyền của dự án, dự toán mua sắm quyết định và chịu trách nhiệm áp dụng lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt quy định tại các điểm d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o khoản 1 Điều này;

d) *Thủ tướng Chính phủ quyết định việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt quy định tại điểm p khoản 1 Điều này.*

3. Văn bản đề nghị phê duyệt phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt phải nêu rõ lý do không thể đáp ứng điều kiện về lựa chọn nhà thầu quy định tại các điều 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27 và 28 của Luật Đấu thầu; đối với các trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o khoản 1 Điều này không phải nêu lý do không thể đáp ứng điều kiện về lựa chọn nhà thầu quy định tại các điều 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27 và 28 của Luật Đấu thầu.”.

22. Sửa đổi, bổ sung Điều 83 như sau:

**“Điều 83. Hồ sơ, quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt**

1. Đối với trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 82 của Nghị định này:

a) Cơ quan, đơn vị được Bộ trưởng Bộ Y tế giao lập hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Y tế xem xét, quyết định phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt;

b) Bộ trưởng Bộ Y tế giao cơ quan, đơn vị trực thuộc thẩm định trước khi xem xét, quyết định;

c) Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt gồm tờ trình và các văn bản, tài liệu liên quan. Tờ trình phê duyệt phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt bao gồm những nội dung: thông tin cơ bản về dự án, dự toán mua sắm, gói thầu (tên dự án, dự toán mua sắm, gói thầu; nguồn vốn, tổng mức đầu tư của dự án, giá trị dự toán mua sắm, giá gói thầu; thời gian dự kiến thực hiện; các nội dung cần thiết khác); giải trình về sự cần thiết và điều kiện đặc thù đối với một hoặc một số nội dung quy định tại khoản 1 Điều 29 của Luật Đấu thầu (được sửa đổi, bổ sung năm 2024); dự thảo phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt gồm những nội dung chủ yếu sau: quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu và các nội dung liên quan khác để đáp ứng các điều kiện đặc thù của gói thầu, dự án, bảo đảm lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm, giải pháp thực hiện khả thi, hiệu quả.

2. Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 82 của Nghị định này:

a) *Cơ quan, đơn vị được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi là Thủ trưởng cơ quan trung ương), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao lập hồ sơ trình*

**Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt;**

**b) Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan, đơn vị trực thuộc thẩm định và lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao theo từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý về sự cần thiết và điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, biên giới lãnh thổ đối với gói thầu thuộc dự án, dự toán mua sắm; ý kiến của các cơ quan liên quan khác (nếu cần thiết) trước khi xem xét, quyết định;**

**c) Hồ sơ trình bao gồm tờ trình và các văn bản, tài liệu liên quan. Tờ trình về lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt bao gồm những nội dung: thông tin cơ bản về dự án, dự toán mua sắm, gói thầu (tên dự án, dự toán mua sắm, gói thầu; nguồn vốn, tổng mức đầu tư của dự án, giá trị dự toán mua sắm, giá gói thầu; thời gian dự kiến thực hiện; các nội dung cần thiết khác); giải trình về sự cần thiết và điều kiện đặc thù liên quan tới lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại, biên giới lãnh thổ dẫn đến không thể đáp ứng điều kiện về lựa chọn nhà thầu quy định tại các điều 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27 và 28 của Luật Đấu thầu; dự thảo phương án lựa chọn nhà thầu gồm những nội dung chủ yếu sau: quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu và các nội dung liên quan khác để đáp ứng các điều kiện đặc thù của gói thầu, dự án, bảo đảm lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm, giải pháp thực hiện khả thi, hiệu quả.”**

3. Đối với gói thầu thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 82 của Nghị định này:

a) Cơ quan, đơn vị chủ trì giải quyết vụ kiện xây dựng các tiêu chí, điều khoản tham chiếu, cơ chế kiểm soát tổ chức hành nghề luật sư, luật sư để xác định danh sách (không ít hơn 03) tổ chức hành nghề luật sư, luật sư dự kiến được thuê; chỉ lựa chọn vào danh sách các tổ chức hành nghề luật sư, luật sư danh tiếng, nhiều kinh nghiệm;

b) Cơ quan chủ trì giải quyết vụ kiện tổ chức đàm phán hợp đồng dịch vụ pháp lý với tổ chức hành nghề luật sư, luật sư có ưu thế nhất trên cơ sở các tiêu chí, điều khoản tham chiếu và cơ chế kiểm soát tổ chức hành nghề luật sư, luật sư trong vụ kiện;

c) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chủ trì giải quyết vụ kiện phê duyệt và thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề luật sư, luật sư;

d) Cơ quan, đơn vị chủ trì giải quyết vụ kiện hoàn thiện, ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý với tổ chức hành nghề luật sư, luật sư.

4. Đối với trường hợp quy định tại các điểm đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o khoản

1 Điều 82 của Nghị định này, trừ gói thầu quy định tại khoản 5 Điều này, quy trình lựa chọn nhà thầu gồm các bước:

a) Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. ***Đối với gói thầu thẩm định giá tài sản liên quan đến các vụ án hình sự cần thực hiện gấp theo yêu cầu của cơ quan điều tra theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 82 của Nghị định này, Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;***

b) Thương thảo hợp đồng với nhà thầu được xác định có đủ năng lực, kinh nghiệm;

c) Phê duyệt, công khai kết quả lựa chọn nhà thầu;

d) Hoàn thiện, ký kết hợp đồng với nhà thầu:

Hợp đồng phải bao gồm đầy đủ các nội dung liên quan đến yêu cầu về phạm vi, nội dung công việc cần thực hiện, thời gian thực hiện, chất lượng công việc cần đạt được và giá trị hợp đồng;

đ) Việc đăng tải thông tin về kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu và các thông tin về đấu thầu khác được thực hiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Luật Đấu thầu.

***Đối với quy định tại điểm n khoản 1 Điều 82 của Nghị định này, trường hợp cơ sở giáo dục công lập nằm trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư thì thủ trưởng cơ sở giáo dục công lập được tự quyết định việc cung cấp suất ăn, bữa ăn học đường hoặc mua thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào để thực hiện cung cấp suất ăn, bữa ăn học đường trên cơ sở bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và trách nhiệm giải trình theo chế độ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật mà không phải thực hiện các bước quy định tại khoản này.***

5. Đối với gói thầu mua vé máy bay cho đoàn đi công tác trong nước và quốc tế theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 82 của Nghị định này:

a) Đối với đoàn đi công tác quốc tế, căn cứ kế hoạch công tác và hành trình bay được duyệt, cơ quan, đơn vị được giao kinh phí và nhiệm vụ mua vé máy bay lấy tối thiểu 02 báo giá của 02 đại lý bán vé máy bay khác nhau (hoặc báo giá của 01 đại lý bán vé máy bay của ít nhất 02 hãng hàng không khác nhau, trong đó có ***hãng*** hàng không quốc gia Việt Nam) với cùng hành trình bay để xem xét, so sánh và lựa chọn đơn vị cung cấp vé máy bay trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu: đường bay trực tiếp, phù hợp với lịch công tác; tổng các khoản chi tiền vé (bao gồm các khoản thuế và phụ phí), tiền đi đường, tiền chờ đợi tại sân bay thấp nhất. Người



đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao kinh phí và nhiệm vụ mua vé máy bay ký hợp đồng với nhà cung cấp bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Trường hợp thay đổi đường bay ở nước ngoài do nhu cầu công tác thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao kinh phí quyết định việc mua vé trên cơ sở đề nghị của trưởng đoàn công tác;

b) Đối với đoàn đi công tác trong nước:

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao kinh phí và nhiệm vụ mua vé máy bay ký hợp đồng với nhà cung cấp bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả và chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

c) Việc mua vé máy bay cho các đoàn đi công tác trong nước và quốc tế theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này không phải lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

6. Đối với trường hợp quy định tại điểm p khoản 1 Điều 82 của Nghị định này:

a) Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổ chức thẩm định;

b) *Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ gồm tờ trình và các văn bản, tài liệu liên quan. Tờ trình về lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt bao gồm những nội dung: thông tin cơ bản về dự án, dự toán mua sắm, gói thầu (tên dự án, dự toán mua sắm, gói thầu; nguồn vốn, tổng mức đầu tư của dự án, giá trị dự toán mua sắm, giá gói thầu; thời gian dự kiến thực hiện; các nội dung cần thiết khác); giải trình về sự cần thiết và điều kiện đặc thù đối với một hoặc một số nội dung quy định tại khoản 1 Điều 29 của Luật Đấu thầu (được sửa đổi, bổ sung năm 2024) mà không thuộc quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o khoản 1 Điều 82 của Nghị định này;*

c) *Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm b khoản này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến của các bộ, cơ quan có liên quan về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó (nếu cần thiết). Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

d) *Trong thời hạn 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm b khoản này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt (nếu đủ điều kiện) trình Thủ tướng*

*Chính phủ xem xét, quyết định. Báo cáo thẩm định đánh giá về các nội dung: sự cần thiết; việc đáp ứng hoặc không đáp ứng điều kiện đặc thù; lý do không thể đáp ứng điều kiện về lựa chọn nhà thầu quy định tại các điều 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27 và 28 của Luật Đấu thầu;*

*đ) Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt trên cơ sở hồ sơ trình của Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và báo cáo thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.*

*Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt bao gồm: gói thầu thuộc dự án, dự toán mua sắm được áp dụng lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt; trách nhiệm của người có thẩm quyền, chủ đầu tư, bên mời thầu và các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu; các yêu cầu khác trong quá trình triển khai thực hiện gói thầu, dự án (nếu có);*

*e) Trên cơ sở Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và phê duyệt phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt gồm những nội dung chủ yếu sau: quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu và các nội dung liên quan khác để đáp ứng các điều kiện đặc thù của gói thầu, dự án, bảo đảm lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm, giải pháp thực hiện khả thi, hiệu quả.”.*

23. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 88 như sau:

*“2. Đối với mua sắm tập trung không thuộc dự án đầu tư của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, người quyết định hoặc người được giao quyết định việc mua sắm theo quy định tại Điều 91 của Nghị định này của cấp trên đơn vị mua sắm tập trung thực hiện trách nhiệm của người có thẩm quyền quy định tại Điều 77 của Luật Đấu thầu.”.*

24. Sửa đổi, bổ sung khoản của Điều 97 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

*“2. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự thầu thực hiện theo quy định tại các Điều 23, 24, 35, 36, 60 và 61 của Nghị định này. Hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự thầu được đánh giá hợp lệ khi nhà thầu không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống.”.*

b) Bổ sung khoản 5a vào sau khoản 5 như sau:

*“5a. Việc thương thảo hợp đồng được thực hiện theo quy định tại khoản*

**3a Điều 22, khoản 5 Điều 34, Điều 43, khoản 5 Điều 59 và Điều 69 của Nghị định này.”.**

25. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 3 Điều 98 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm b như sau:

“a) Gói thầu mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ phi tư vấn có giá gói thầu không quá 500 triệu đồng đối với dự toán mua sắm, ***trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này;***

b) Gói thầu mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ phi tư vấn có giá gói thầu không quá 01 tỷ đồng ***đối với dự án đầu tư;***”;

b) Bổ sung điểm d vào sau điểm c như sau:

“d) Gói thầu mua sắm hàng hóa chia phần (trừ thuốc) để bán lẻ tại cơ sở bán lẻ trong khuôn viên của cơ sở y tế công lập, trong đó mỗi phần là một mặt hàng có giá trị không quá 01 tỷ đồng đối với dự toán mua sắm.”.

26. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 101 như sau:

a) Sửa đổi khoản 3 như sau:

“3. Nhà thầu tham gia chào giá trực tuyến trực tiếp trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để chào giá cho các nội dung xác định trong thông báo mời thầu và được chào giá theo thời hạn quy định trong thông báo mời thầu. ***Kể từ lượt chào thứ 2, giá chào của nhà thầu không được thấp hơn 90% giá thấp nhất hiển thị trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.***”;

b) Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 5 như sau:

“c) Trên cơ sở kết quả chào giá trực tuyến trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, bên mời thầu mời nhà thầu xếp hạng thứ nhất xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Nhà thầu được mời có trách nhiệm xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng. Trường hợp nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc thì nhà thầu sẽ bị công khai tên nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, khóa tài khoản trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản đề nghị của chủ đầu tư và bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu, bên mời thầu mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào xác nhận.”;

c) Sửa đổi khoản 6 như sau:

“6. Trình, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu:

***Trên cơ sở chấp thuận và trao hợp đồng của nhà thầu,*** việc trình, phê duyệt

và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 31 của Nghị định này.”.

27. Sửa đổi khoản 1 Điều 102 như sau:

“1. Mua sắm trực tuyến phải được phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu và được áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ của gói thầu thuộc dự toán mua sắm có giá gói thầu không quá 300 triệu đồng; gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc dự án đầu tư có giá gói thầu không quá 01 tỷ đồng.”.

28. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 126 như sau:

“b) ***Việc áp dụng hình thức*** lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo quy định tại ***điểm p khoản 1 Điều 82 của Nghị định này*** và các trường hợp khác theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.”.

29. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 128 như sau:

“a) Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Xem xét tính phù hợp, đầy đủ của cơ sở pháp lý của việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và những lưu ý cần thiết (nếu có).

Đối với gói thầu đấu thầu trước, việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu được thực hiện trước khi điều ước quốc tế, thỏa thuận ***vay nước ngoài được ký kết đối với dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài hoặc trước khi dự án được phê duyệt đầu tư*** theo quy định tại Điều 42 của Luật Đấu thầu.”.

30. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 130 như sau:

“a) Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt bao gồm:

Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của bên mời thầu, trong đó phải nêu rõ ý kiến của bên mời thầu đối với các ý kiến, đề xuất, kiến nghị của tổ chuyên gia;

Báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của tổ chuyên gia;

Biên bản thương thảo hợp đồng (nếu có);

***Biên bản đối chiếu tài liệu (nếu có);***

Bản chụp các hồ sơ, tài liệu: Hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, biên bản mở thầu, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của các nhà thầu và các tài liệu khác có liên quan; trường hợp đã tiến hành thẩm định danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật thì chỉ gửi biên bản mở hồ sơ đề xuất về tài chính và bản chụp hồ sơ đề xuất về tài chính của các nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.”.

31. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 131 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 như sau:

“a) Cho phép gia hạn thời điểm đóng thầu **tối thiểu 05 ngày** nhằm tăng thêm số lượng nhà thầu nộp hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu;”;

b) Bổ sung các khoản 28a, 28b, 28c và 28d sau khoản 28 như sau:

**“28a. Đối với gói thầu xây lắp, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ tư vấn áp dụng đấu thầu trước quy định tại Điều 42 Luật Đấu thầu (được sửa đổi, bổ sung năm 2024), trường hợp dự án được phê duyệt có các nội dung dẫn đến tăng từ 30% trở lên khối lượng công việc hoặc thay đổi tiêu chuẩn đánh giá quan trọng về kỹ thuật quy định trong hồ sơ mời thầu đã phát hành thì chủ đầu tư hủy thầu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Luật Đấu thầu; trường hợp không dẫn đến tăng từ 30% trở lên khối lượng công việc, không thay đổi tiêu chuẩn đánh giá quan trọng về kỹ thuật quy định trong hồ sơ mời thầu đã phát hành và gói thầu đã lựa chọn được nhà thầu trúng thầu thì chủ đầu tư được sửa đổi, bổ sung khối lượng công việc vào hợp đồng ký với nhà thầu.**

**Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa áp dụng đấu thầu trước quy định tại Điều 42 Luật Đấu thầu (được sửa đổi, bổ sung năm 2024), trường hợp dự án được phê duyệt có các nội dung dẫn đến tăng từ 20% trở lên khối lượng công việc quy định trong hồ sơ mời thầu đã phát hành thì chủ đầu tư hủy thầu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Luật Đấu thầu; trường hợp không dẫn đến tăng từ 20% trở lên khối lượng công việc quy định trong hồ sơ mời thầu đã phát hành và gói thầu đã lựa chọn được nhà thầu trúng thầu thì chủ đầu tư được sửa đổi, bổ sung khối lượng công việc vào hợp đồng ký với nhà thầu.**

**28b. Đối với gói thầu chia phần, trường hợp giá đề nghị trúng thầu của một phần vượt quá 30% giá trị tương ứng của phần đó trong dự toán thì bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ các yếu tố cấu thành chi phí chào thầu, xem xét các khía cạnh liên quan theo hướng sau đây:**

a) Các yếu tố kỹ thuật, kinh tế liên quan đến quy trình sản xuất hoặc cung cấp dịch vụ;

b) Giá thị trường xác định thông qua phân tích, tham vấn thị trường quy định tại khoản 3 Điều 15 của Nghị định này;

c) Nguồn gốc của hàng hóa, dịch vụ, trong đó phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật.

**Trường hợp thỏa mãn được các điều kiện quy định tại các điểm a, b, c khoản này và khoản 4 Điều 27 của Nghị định này thì hồ sơ dự thầu của nhà thầu vẫn được chấp nhận trúng thầu.**

**28c. Trường hợp gói thầu có tính chất đặc thù và áp dụng hình thức chỉ định thầu hoặc lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt, nhà thầu nước ngoài có yêu cầu ràng buộc chỉ ký hợp đồng khi không phải đăng ký trên Hệ**

**thống mạng đấu thầu quốc gia thì khi đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu, chủ đầu tư không cần yêu cầu nhà thầu nước ngoài đăng ký.**

**28d. Đối với gói thầu tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng, trường hợp trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu, chưa có kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà thầu có tên trong biên bản mở thầu bị khóa tài khoản theo quy định của pháp luật về đấu thầu thì hồ sơ dự thầu của nhà thầu không được tiếp tục xem xét, đánh giá.”;**

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 29 như sau:

“29. Ngoài trường hợp quy định từ khoản 1 đến khoản **28d** Điều này, khi phát sinh tình huống, chủ đầu tư xem xét, quyết định xử lý tình huống trên cơ sở bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình.”.

32. Thay thế cụm từ “*Phạm vi công việc thiết kế trong gói thầu EPC, EP, EC thuộc dự án đầu tư xây dựng quy định tại khoản này có thể là thiết kế FEED hoặc thiết kế cơ sở; không hình thành gói thầu EPC, EP, EC khi đã có thiết kế kỹ thuật hoặc công trình thiết kế hai bước theo quy định của pháp luật về xây dựng*” bằng cụm từ “*Việc hình thành gói thầu EPC, EP, EC có thể căn cứ vào thiết kế cơ sở, thiết kế FEED; trường hợp căn cứ thiết kế kỹ thuật thì không hình thành gói thầu EPC, EP, EC*” tại khoản 3 Điều 3.

33. Thay thế cụm từ “*trường hợp có nhiều hơn 01 báo giá thì lấy giá trung bình của các báo giá*” bằng cụm từ “*trường hợp có nhiều hơn 01 báo giá thì được lấy giá trung bình của các báo giá*” tại điểm d khoản 2 Điều 16.

**Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 1 như sau:

“d) Khoản 2 Điều 34a và khoản 4 Điều 35 về lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt, phương thức lựa chọn nhà đầu tư;”.

2. Bổ sung Chương IVa gồm các Điều 44a, 44b và 44c vào sau Chương IV như sau:

#### **“Chương IVa**

#### **LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ TRONG TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT**

#### **Điều 44a. Áp dụng lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt**

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định việc lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt đối với các dự án sau:

a) Dự án có yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của quốc gia;

b) Dự án có yêu cầu bảo đảm lợi ích quốc gia;

c) Dự án có yêu cầu, điều kiện đặc thù về thủ tục đầu tư; thủ tục giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển; phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá và nội dung hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh mà chưa được pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực quy định;

d) Các dự án không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản này nhưng đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 34a của Luật Đấu thầu.

2. Cơ quan có thẩm quyền quyết định việc lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt đối với các dự án sau:

a) Dự án có yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, biên giới lãnh thổ;

b) Dự án có yêu cầu, điều kiện đặc thù theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực về thủ tục đầu tư; thủ tục giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển; phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá và nội dung hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh.

**Điều 44b. Hồ sơ, quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt đối với dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ**

1. Người có thẩm quyền lập hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổ chức thẩm định.

2. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ gồm tờ trình và các văn bản, tài liệu liên quan. Tờ trình về lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt bao gồm những nội dung:

a) Thông tin cơ bản của dự án;

b) Giải trình về sự cần thiết và lý do phải áp dụng lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt không thể áp dụng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 34 của Luật Đấu thầu, trong đó gồm: yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị tại văn bản, kết luận, chỉ đạo của các cơ quan Đảng (đối với dự án quy định tại điểm a khoản 1 Điều 44a của Nghị định này); yêu cầu bảo đảm lợi ích quốc gia (đối với dự án quy định tại điểm b khoản 1 Điều 44a của Nghị định này);

Đối với dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều 44a của Nghị định này, giải trình về sự cần thiết và lý do phải áp dụng lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt không thể áp dụng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 34 của Luật Đấu thầu, trong đó gồm điều kiện đặc thù về thủ tục đầu tư; thủ tục giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển; phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá và nội dung hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh.

Đối với dự án quy định tại điểm d khoản 1 Điều 44a của Nghị định này, giải trình sự cần thiết và yêu cầu, điều kiện đặc thù khác đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 34a của Luật Đấu thầu;

c) Dự thảo phương án lựa chọn nhà đầu tư gồm những nội dung chủ yếu sau: quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư; điều kiện ký kết hợp đồng và các nội dung liên quan khác để đáp ứng các điều kiện đặc thù của dự án, bảo đảm lựa chọn nhà đầu tư có đủ năng lực, kinh nghiệm, phương án đầu tư kinh doanh, giải pháp thực hiện dự án đáp ứng hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương;

d) Các tài liệu pháp lý có liên quan.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến của các bộ, cơ quan có liên quan về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó (nếu cần thiết). Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến thẩm định về sự cần thiết và lý do phải áp dụng lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Điều này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt (nếu đủ điều kiện) trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Báo cáo thẩm định đánh giá về các nội dung: sự cần thiết; việc đáp ứng hoặc không đáp ứng điều kiện đặc thù; lý do không thể đáp ứng điều kiện về lựa chọn nhà đầu tư quy định tại Điều 34 của Luật Đầu tư.

5. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt trên cơ sở hồ sơ trình của người có thẩm quyền của dự án và báo cáo thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt phải bao gồm trách nhiệm của người có thẩm quyền và các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà đầu tư; các yêu cầu khác trong quá trình triển khai thực hiện dự án (nếu có).

6. Trên cơ sở Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, người có thẩm quyền xây dựng và phê duyệt phương án lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt gồm những nội dung chủ yếu sau: quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư; điều kiện ký kết, thực hiện hợp đồng và các nội dung liên quan khác để đáp ứng các điều kiện đặc thù của dự án, bảo đảm lựa chọn được nhà đầu tư có đủ năng lực, kinh nghiệm, giải pháp thực hiện dự án bảo đảm hiệu quả phương án đầu tư kinh doanh, hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương.

7. Căn cứ kết quả lựa chọn nhà đầu tư, việc đàm phán, hoàn thiện, ký kết hợp đồng thực hiện theo quy định tại Mục 7 Chương II của Nghị định này; triển khai thực hiện dự án đầu tư kinh doanh theo quy định tại Chương VI của Nghị định này.

**Điều 44c. Hồ sơ, quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt đối với dự án thuộc thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền**



1. Căn cứ thực hiện lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt:

a) Ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao đối với dự án quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44a của Nghị định này;

b) Quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực về thủ tục đầu tư; thủ tục giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biên; phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá và nội dung hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án quy định tại điểm b khoản 2 Điều 44a của Nghị định này;

c) Các tài liệu pháp lý có liên quan.

2. Cơ quan có thẩm quyền giao bên mời thầu thực hiện các thủ tục sau đây:

a) Đối với dự án quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44a của Nghị định này, xác định yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, tư cách hợp lệ đối với nhà đầu tư;

b) Đối với dự án quy định tại điểm b khoản 2 Điều 44a của Nghị định này, xây dựng phương án lựa chọn nhà đầu tư gồm những nội dung chủ yếu sau: quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư; điều kiện ký kết hợp đồng và các nội dung liên quan khác để đáp ứng các điều kiện đặc thù của dự án, bảo đảm lựa chọn nhà đầu tư có đủ năng lực, kinh nghiệm, phương án đầu tư kinh doanh, giải pháp thực hiện dự án đáp ứng hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương;

c) Xây dựng phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu, dự thảo hợp đồng tương ứng với trường hợp quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản này căn cứ quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định này và pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

3. Trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về căn cứ, phương án lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt.

4. Căn cứ báo cáo của bên mời thầu, cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt, phê duyệt phương án lựa chọn nhà đầu tư làm cơ sở để bên mời thầu tổ chức lựa chọn nhà đầu tư.

5. Căn cứ kết quả lựa chọn nhà đầu tư, việc đàm phán, hoàn thiện, ký kết hợp đồng thực hiện theo quy định tại Mục 7 Chương II của Nghị định này; triển khai thực hiện dự án đầu tư kinh doanh theo quy định tại Chương VI của Nghị định này.”.

#### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 01 năm 2025.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 95/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2020 hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo

Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2022 hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu, Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len như sau:

“a) Ký kết Hiệp định CPTPP ngày 08 tháng 3 năm 2018; Vương quốc Anh, Bắc Ai-len (sau đây gọi là Nước thành viên Hiệp định CPTPP);”.

### 3. Điều khoản chuyên tiếp

a) Các gói thầu lựa chọn nhà thầu đã phê duyệt và phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục tổ chức lựa chọn danh sách ngắn, lựa chọn nhà thầu, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng theo quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

b) Đối với gói thầu đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhưng đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, trường hợp kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã phê duyệt không phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu và Nghị định này thì phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu để phù hợp với quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu và Nghị định này.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu:

**TM. CHÍNH PHỦ**